TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:122/2018/HSST
Ngày: 27/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Thị M Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Quảng Thái

2.Ông Phạm Khắc Mã

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn M Tốn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên,Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2018/HSST ngày 08/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129 /2018/QĐXXST-HS ngày 14/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn M, tên gọi khác: không; sinh năm 1964; Nơi cư trú:Tổ 16, phường Q, Thành phố T, tỉnh T;Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa:Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết), con bà Ngô Thị H (Đã chết); Vợ con: Chưa có

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01. Tại bản án số 38/2008/HSPT ngày 18/01/2008, Tòa án nhân dân tối cao y án sơ thẩm bản án số 176/HSST ngày 16/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội "Phá hủy phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 231 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 13/02/2016.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 40/HSPT ngày 01/4/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái y án sơ thẩm Bản án số 154 ngày 21/12/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

+ Tại bản án số 12/HSST ngày 18/01/1995, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Tại bản án số 63/ HS – PT ngày 19/4/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái y án sơ thẩm Bản án số 61/HSST ngày 04/3/1995 củaTòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

+ Tại bản án số 1125 ngày 24/6/1998, Tòa án nhân dân tôi cao y án sơ thẩm Bản án số 174/HSST ngày 15/12/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

+ Tháng 01/2001, Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi "Đánh nhau".

+ Tháng 3/2001, Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi "Đánh nhau".

+ Tháng 8/2003, Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:1/ Anh Nguyễn Quảng T, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 7, phường Q, Thành phố. T, tỉnh T. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/Anh Nguyễn Chí Đại, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 16, phường T, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, tổ công tác của Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên đang tuần tra, kiểm soát tại địa bàn phường thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Bùi Văn M có các đối tượng có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến nhà M kiểm tra, xác M. Khi đến nơi, tổ công tác thấy trong nhà M có Bùi Văn M và 02 người đàn ông là Nguyễn Quảng T, sinh năm 1971, trú tại: tổ 7, phường Q, thành phố T và Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1978, trú tại: tổ 16, phường T, thành phố T. Quá trình kiểm tra, tổ công tác kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của M 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng. M

khai là Hêrôin, M mua của người đàn ông tên H ở phường Q, thành phố T để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ bán kiếm lời. Kiểm tra đối với Thái không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra đối với Đ phát hiện thu giữ 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét đối với chỗ ở, đồ vật, tài liệu của Bùi Văn M tại tổ 16, phường Q, thành phố T thu giữ tại gầm giường gần cửa số tại nhà M 01 gói nhỏ được gói bằng vỏ bao thuốc lá Du lịch, bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra không thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 177/KL-PC54 ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn M là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) là: 0,133 gam.

Tại Kết luận giám định số 184/KL-PC54 ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ tại nhà của Bùi Văn M là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng (khối lượng) là: 0,352 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn M khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2017, M đi từ nhà đến khu vực hồ nước thuộc phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, M gặp và mua của 01 người đàn ông tên Hưng 01 gói ma túy Hêrôin với giá 100.000 đồng. M cầm gói ma túy về nhà. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Đại đến và hỏi mua ma túy Hêrôin của M. M lấy gói ma túy vừa mua được chia ra làm 02 phần, 01 phần bán cho Đại với giá 100.000 đồng và Đại đã sử dụng hết. Phần còn lại M gói lại bên trong 01 gói giấy bạc và cầm trong lòng bàn tay trái thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. M khai số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ tại gầm giường gần cửa số tại nhà M khi khám xét được gói bằng vỏ bao thuốc lá Du lịch không phải là của M, M không biết là của ai và không biết vì sao lại có ở đó.

Lời khai nhận của Bùi Văn M phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

**Vật chứng của vụ án:*

- 01 bì niêm phong ký hiệu M.
- 01 bì niêm phong ký hiệu M1.
- 01 con dao tem.
- 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.
- 02 mảnh giấy bạc màu trắng.

- 250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hiện các vật chứng đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKSTPTN ngày 06/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Bùi Văn M về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51,điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu M, M1; 01 con dao tem; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy mà có; Tạm giữ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, tại nhà của Bùi Văn M thuộc tổ 16, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, Bùi Văn M có hành vi bán cho Nguyễn Chí Đ một gói Hêrôin với giá 100.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an phường Q, thành phố T phát hiện bắt quả tang. Số Hêrôin trên Đ đã sử dụng hết. Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện thu giữ của Bùi Văn M 0,133 gam Hêrôin, M cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3].Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào mua bán….trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[4].Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:*T*ính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội nhưng do bản thân nghiện ma túy và muốn kiếm tiền bất chính nên bị cáo vẫn đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời, đã dẫn bị cáo tới con đường phạm tội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.Bị cáo chưa có tiền sự, có nhân thân rất xấu, Có 01 tiền án chưa được xóa án

tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[6]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm M của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác M và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[8]. Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu M, M1;01 con dao tem; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng.

Đối với số tiền:

Tiền NHNNVN:200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) UNC số 32/ 27.02.2018 và 01 ủy nhiệm chi số 40 ngày 26/3/2018 số tiền 50.000đ(Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, trong đó có 100.000đồng là tiền bán ma túy cho Nguyễn Chí Đại mà có, xét đây là tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số tiền còn lại 150.000đồng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8].Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[9]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, M khai mua của một người đàn ông tên H tại khu vực hồ nước thuộc phường Q, thành phố T. Do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ, xử lý.

Đối với Nguyễn Chí Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy hành vi của Đại không cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với Đ.

Đối với gói Hêrôin thu giữ trong quá trình khám xét tại chỗ ở của Bùi Văn M, tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

1/ **Tuyên bố** : Bị cáo **Bùi Văn M** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Xử phạt Bùi Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/12/2017.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự , Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu M, M1; 01 con dao tem; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Tạm giữ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Tiền NHNNVN: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Tại UNC số 32/ 27.02.2018 và 01 ủy nhiệm chi số 40 ngày 26/3/2018 số tiền 50.000đồng (Năm mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 182 ngày 01/3/2018 và số 207 ngày 26/3/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; Tiền NHNNVN:200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo UNC số 32/ 27.02.2018 và 01 ủy nhiệm chi số 40 ngày 26/3/2018 số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên)

. 4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm,có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- UBND phường Quan Triều, TP.Thái Nguyên,Tỉnh Thái Nguyên.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị M Hải